

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HNGĐ-ST
Ngày 21-02-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Đen.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Việt Thắng;

Ông Văn Công Trọn.

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hương – Thư ký
tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Trong ngày 21 tháng 02 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 398/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Dương Hoàng E. Sinh năm: 1977 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 1, thị t, huyện T, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn:* Bà Lê Tuyết L. Sinh năm: 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 1, thị t, huyện T, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/09/2021 và các tài liệu trong quá trình tố tụng, ông Dương Hoàng E trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà L sống chung năm 2001, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời theo quy định pháp luật, hiện vợ chồng ông đã ly thân nhau, và bà L đã bỏ đi khỏi địa phương. Xét thấy cuộc sống chung không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra và không hàn gắn được nên ông yêu cầu ly hôn với bà L.

Về con chung: Có 02 người con chung, cháu Dương Trúc Q, sinh ngày 23/12/2001 và Dương Trúc L, sinh ngày 03/03/2009, các cháu hiện đang sống cùng với ông, cháu Q hiện đã trưởng thành, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu L, không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn Lê Tuyết L đúng theo quy định pháp luật nhưng bà L không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn bà Lê Tuyết L có nơi cư trú tại khóm 1, thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Dương Hoàng E khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với bà Lê Tuyết L, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông E là người khởi kiện, bà L là người bị kiện nên xác định tư cách đương sự ông E là nguyên đơn, bà L là bị đơn theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông E có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bà L đã được tòa án tổng đạt, niêm yết triệu tập xét xử hợp lệ những vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ theo Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án xét xử vắng mặt ông E, bà L theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông bà tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau vào năm 2001 đúng theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông bà được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện ông bà đã ly thân nhau. Ông E xác định không còn tình cảm vợ chồng với bà L và thể hiện sự quyết tâm mong muốn được ly hôn. Trường hợp nếu cho các bên tiếp tục chung sống sẽ không mang lại hạnh phúc, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của ông E được ly hôn với bà L.

[3] Về con chung: Ông bà có 02 người con chung, cháu Dương Trúc Q, sinh ngày 23/12/2001 và Dương Trúc L, sinh ngày 03/03/2009, các cháu hiện đang sống cùng với ông E, cháu Q hiện đã trưởng thành đã tự chăm lo được cho đời sống bản thân, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu L, không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, từ trước đến nay các cháu sống cùng với ông E, ông là người trực tiếp nuôi dưỡng các cháu, bà L không thường siêng bên cạnh để chăm sóc các cháu, Tòa án có tiền hành ghi nhận ghi nhận ý kiến trình bày của cháu L và cháu có nguyện vọng được sống cùng ông E, bà L không gửi ý kiến của mình trước yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu L cho ông E tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với sự phát triển ổn định vốn có của cháu và đúng với quy định của pháp luật. Do ông E không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông E xác định không có, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc ông E phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình, bà L không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 và khoản 3 Điều 68, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Hoàng E về việc yêu cầu được ly hôn với bà Lê Tuyết L.

2. Về con chung: Giao con chung Dương Trúc L, sinh ngày 03/03/2009 cho ông Dương Hoàng E trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Lê Tuyết L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Bà Lê Tuyết L không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Ông Dương Hoàng E phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình, chỉ có nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004074 ngày 25 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu, ông Dương Hoàng E không phải nộp tiếp.

Ông Dương Hoàng E, bà Lê Tuyết L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời;
- UBND thị trấn Trần Văn Thời;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Ngô Văn Đen